

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 104/2026/HS-ST

Ngày 17 - 8 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Tâm;

2. Ông Cao Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại Diêm cầu trung tâm hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên và Đ cầu thành phần Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh thái Nguyên Tòa án xét xử trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1972;

- Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: xóm A, xã P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên).

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng; chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc B (đã chết); mẹ: Vũ Thị M (đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

- Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1981; Con: 03, lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2022;

- Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T từ ngày 05/6/2026 đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người chứng Kiến:* 1. Ông Trần Như C, sinh năm 1959;
2. Chị Trần Thị C1, Sinh năm 1980;

Đều ĐKKHKT: xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên. (Cả hai đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 04/6/2026, tổ công tác Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại địa bàn xóm A, xã P, phát hiện Nguyễn Văn N có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, tại đây Nhiệm tự giao nộp cho tổ công tác 03 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng đang cầm trong lòng bàn tay trái. N khai là ma túy loại H1 vừa mua mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 03 gói nhỏ chất bột màu trắng (niêm phong trong bì ký hiệu A1) đồng thời chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 05/6/2026 khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại xóm A, xã P, tỉnh Thái Nguyên, không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phối hợp với Phòng K Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng nghi ma túy thu giữ của Nhiệm ngày 04/6/2026 thấy có tổng khối lượng là 0,19 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì A2).

Tại kết luận giám định số 1107/KL-KTHS ngày 12/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,19 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận như sau: Bản thân N là người nghiện chất ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/6/2026, N một mình đi đến khu vực nghĩa trang xã C (cũ) nay là xã A, tỉnh Thái Nguyên, mục đích tìm mua chất ma túy để sử dụng. Tại đây, N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy loại Heroine gói bằng giấy màu trắng với giá 600.000 đồng rồi đi về nhà, khoảng 22 giờ cùng ngày N lấy 01 phần Heroine ra để sử dụng (hít) tại nhà vệ sinh của gia đình, khoảng 17 giờ 20 phút ngày 04/6/2026, N cầm theo 03 gói Heroine ở trong lòng bàn tay trái đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã P phát hiện,

bắt quả tang, thu giữ số Heroine chưa sử dụng như nêu trên. Về nguồn tiền mua ma túy N khai do lao động mà có.

Lời khai của bị can như nêu trên là phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì ký hiệu A2, bên trong có 0,16 gam Heroine và vỏ mẫu A2 (hoàn trả sau giám định); 01 phong bì ký hiệu A3 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và 03 vỏ gói giấy màu trắng (hoàn trả sau cân xác định khối lượng); Hiện được bảo quản tại Kho vật chứng Phân trại tạm giam Đại Từ thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

Do có hành vi trên tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSKV3 ngày 31/7/2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N, từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là ma túy và vỏ bao giấy gói.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo không tranh tụng gì

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 17 giờ 20 phút ngày 04/6/2026 tại khu vực đường bê tông thuộc xóm A (nay là xóm T), xã P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Tổ công tác Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 0,19 gam Heroine chưa sử dụng.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSKV3 ngày 31/7/2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

a) ...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra, bố bị cáo là ông Nguyễn Ngọc B được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân Chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và được Chính phủ tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng hai nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy do nghiện chất ma túy nên bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, phạm tội với lỗi cố ý, không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy hiện đang bị tạm giam, không có tài sản thu nhập riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là ma túy và vỏ bao giấy gói.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 03/6/2026. Quá trình điều tra xác định hành vi của bị cáo không cấu thành tội phạm. Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Cảnh cáo).

Đối với người đàn ông bán Heroine cho bị cáo tại khu vực nghĩa trang C (cũ) nay là xã A, tỉnh Thái Nguyên. Do bị cáo không biết rõ tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn N** - phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy : 0,16 gam ma túy Heroine và vỏ bao gói mẫu A2 (hoàn trả sau giám định) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, số lượng: 1;

Vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và 03 vỏ gói giấy màu trắng (hoàn trả sau cân xác định khối lượng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3, số lượng: 1.

(Tình trạng vật chứng như phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số: 95 ngày 18/6/2026 tại kho vật chứng thuộc phân trại tạm giam Đại Từ, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 – Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 3 – Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Hồng Nam